TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 39/2025/HS-ST
Ngày: 13-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Ngọc Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Đắc Minh;

2. Ông Trương Hữu Bình.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2025, Quyết định hoãn phiên toà số 08/2025/QĐST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Lê Hoà H, sinh năm 1988, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: Ấp P, xã P1, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở hiện nay: Số 03, tổ 6, khu phố J, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N, sinh năm 1955 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1960 (đã chết); bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Ngày 13/11/2015, Lê Hòa H bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" tại Bản án số 297. H đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 24/02/2017. Về với án phí hình sự sơ thẩm, H chưa chấp hành., tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 16/9/2004, Lê Hòa H bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 02 năm tù về tội "Cướp tài sản" tại Bản án số 1845. Ngày 10/9/2006 H đã chấp hành xong hình phạt tù, đã nộp xong hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm. Bị can đã được xóa án tích. Ngày 15/10/2009, Lê Hòa H bị UBND huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 24 tháng theo Quyết định số 44722. H đã chấp hành xong. Ngày 06/7/2017, Lê Hòa H bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo

Quyết định số 216/QĐ-TA. H đã chấp hành xong. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/11/2024 cho đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1989, tại Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: Ấp 2, xã B, huyện D1, tỉnh Tây Ninh. Chỗ ở hiện nay: Số 03, tổ 6, khu phố J, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tuấn H1, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Phi T, sinh năm 1960; bị cáo chưa có chồng, có 01 người con sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/11/2024 cho đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hòa H và Nguyễn Thị Trúc L sống với nhau như vợ chồng tại số 03, tổ 6, khu phố 3, thị trấn Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. H là người nghiện ma túy loại Heroin. Mỗi lần H mua ma túy để sử dụng thì H đều đưa cho Linh cất giữ, khi nào H cần sử dụng thì Linh đưa cho H.

Khoảng 10 giờ ngày 28/11/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên H đi từ nhà đến khu vực xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh mua 500.000 đồng ma túy loại Heroin của một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch. Số ma túy này được đựng trong 01 túi nylon miệng kéo dính và một đoạn ống nhựa dạng ống hút được hàn kín hai đầu. Sau khi mua ma túy về, H cất giấu trong hộp đựng tăm xỉa răng bằng nhựa rồi đưa cho Linh cất giữ.

Khoảng 08 giờ ngày 30/11/2024, H kêu Linh đưa ma túy cho H sử dụng, sau khi sử dụng thì H đưa số ma túy còn lại cho Linh cất giữ. Linh cất giấu số ma túy này trong túi quần phía trước của Linh đang mặc.

Vào lúc 11 giờ 10 phút, bằng biện pháp nghiệp vụ Công an thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng bắt quả tang tại số 03, tổ 6, khu phố 3, thị trấn Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, H và Linh có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Linh tự nguyện giao nộp 01 hộp nhựa, loại hộp đựng tăm xỉa răng, có kích thước dài 8,3cm, rộng 0,6cm, cao 2,5cm; 01 bật lửa màu xanh, có chữ Hoa Việt; 01 miếng giấy bạc, kích thước 7,3 x 05cm, không rõ hình dạng; 01 dao lam có dòng chữ CROMA STARBIL STANLESS; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng, được cuộn tròn và buộc 01 sợi dây thun màu vàng; 01 đoạn ống nhựa trong (loại ống hút) dài 03cm được hàn kín hai đầu, bên trong chứa ma túy; 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa ma túy. Đồng thời, đã thu giữ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Sam Sung màu hồng phấn, ghi, trắng, số IMEI: 35762508805521, có gắn sim số 0914679547; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO Reno7 Z5G, số IMEI: 869447059338437, có gắn sim số 0332845037.

Kết luận giám định số 5649/KL- KTHS(MT) ngày 07/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroin, có khối lượng/trọng lượng: 0,1109 gam (M1) và 0,1477 gam (M2).

Như vậy, tổng khối lượng/ trọng lượng mà H và Linh tàng trữ là 0,2586 gam ma túy loại Heroin.

Tại Cáo trạng số 25/CT-VKSDT-HS ngày 28 tháng 3 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố bị cáo Lê Hoà H và Nguyễn Thị Trúc L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Hoà H từ 02 năm đến 03 năm tù;

- Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Trúc L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo;

- Về xử lý vật chứng:

Đối với các vật chứng đã thu giữ gồm: 01 hộp nhựa, loại hộp đựng tăm xỉa răng, có kích thước dài 8,3cm, rộng 0,6cm, cao 2,5cm; 01 bật lửa màu xanh, có chữ Hoa Việt; 01 miếng giấy bạc, kích thước 7,3 x 05cm, không rõ hình dạng; 01 dao lam có dòng chữ CROMA STARBIL STAINLESS, 01 sợi dây thun màu vàng; 01 bì thư được niêm phong ghi số 5649/PC09 có chữ ký của cán bộ niêm phong Đoàn Hoàng Huy (Cán bộ trả mẫu), Nguyễn Văn Nam (Cán bộ nhận mẫu); chữ ký của Nguyễn Minh Tâm (cán bộ niêm phong); chữ ký của Nguyễn Thanh Sơn (Phó trưởng Công an Thị trấn Dầu Tiếng), chữ ký Nguyễn Đức Thiện – Điều tra viên; hình dấu đỏ của Công an thị trấn Dầu Tiếng; chữ ký của Lê Hòa H và Nguyễn Thi Trúc Linh (người chứng kiến) và hình dấu đỏ niêm phong của phòng KTHS – Công an tỉnh Bình Dương, bên trong chứa mẫu vật sau giám định M1 = 0,0782 gam; M2=0,1322 ma túy, loại Heroin, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Sam Sung màu hồng phấn, ghi, trắng, số IMEI: 35762508805521, có gắn sim số 0914679547; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO Reno7 Z5G, số IMEI: 869447059338437, có gắn sim số 0332845037, xác định là tài sản hợp pháp của Nguyễn Thị Trúc L và Lê Hòa H, không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho Linh và H.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho H, hiện không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lê Hoà H và Nguyễn Thị Trúc L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Hai bị cáo không tranh luận gì về tội danh, điều khoản truy tố mà đại diện Viện kiểm sát đưa ra.

Lời nói sau cùng: Bị cáo H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L vì bị cáo L chỉ thực hiện hành vi với vai trò giúp sức theo yêu cầu của bị cáo H. Bị cáo L xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, các lời khai thống nhất với nhau về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên có căn cứ kết luận: Vào lúc 11 giờ 10 phút, ngày 30/11/2024, tại nhà số 3, tổ 6, Khu phố 3, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, Lê Hòa H và Nguyễn Thị Trúc L có hành vi tàng trữ 0,2586 gam ma túy, loại Heroin để sử dụng thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang.

[3] Hai bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của hai bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma tuý mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Hai bị cáo đã tàng trữ ma túy để bị cáo H sử dụng và bị Công an bắt quả tang cùng với tang vật là túi ni lông chứa chất màu trắng có khối lượng/trọng lượng 0,2586 gam. Tại Bản kết luận giám định số 5649/KL-KTHS(MT) ngày 07/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroin, có khối lượng/trọng lượng: 0,1109 gam (M1) và 0,1477 gam (M2). Như vậy, tổng khối lượng/ trọng lượng mà H và Linh tàng trữ là 0,2586 gam ma túy loại Heroin. Như vậy, Cáo trạng số 25/CT-VKSDT-HS ngày 28/3/2025 cũng như phần luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố bị cáo Lê Hoà H và Nguyễn Thị Trúc L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, câu kết chặt chẽ trong thực hiện hành vi. Trong vụ án, bị cáo Lê Hoà H có vai trò chính là do bị cáo nghiện ma tuý nên đã đi mua ma tuý về để tàng trữ sử dụng. Bị cáo Nguyễn Thị Trúc L với vai trò giúp sức cho bị cáo H trong việc tàng trữ số ma tuý do bị cáo H mua về. Mặc dù có mối quan hệ như vợ chồng nhưng hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm với vai trò đồng phạm giúp sức.

[5] Tại phiên toà, hai bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo L còn được xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Hội đồng xét xử cân nhắc giảm một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Bị cáo L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo H đã Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" tại Bản án số 297 chưa được xoá án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H cũng có nhân thân xấu khi đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, đã bị xét xử về hành vi phạm tội trước đây.

[7] Sau khi xem xét đầy đủ các yếu tố cấu thành tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của hai bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo Lê Hoà H đang nghiện ma tuý, có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, không có khả năng tự cải tạo và nhằm đảm bảo cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm ma tuý tại địa phương nên cần thiết phải xử phạt hình phạt tù với mức án nghiêm đủ sức răn đe đối với bị cáo, đồng thời, phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo Nguyễn Thị Trúc L phạm tội với vai trò giúp sức vì tình nghĩa vợ chồng, bị cáo có nhân thân tốt, đang nuôi con nhỏ, có nơi cư trú rõ ràng, việc không bắt bị cáo đi thi hành án không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm ma tuý tại địa phương nên có căn cứ áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo cho các bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo về địa phương nơi bị cáo đang cư trú để quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với các vật chứng đã thu giữ gồm: 01 hộp nhựa, loại hộp đựng tăm xỉa răng, có kích thước dài 8,3cm, rộng 0,6cm, cao 2,5cm; 01 bật lửa màu xanh, có chữ Hoa Việt; 01 miếng giấy bạc kích thước và hình dạng không rõ; 01 dao lam có dòng chữ CROMA STABIL STAINLESS, 01 sợi dây thun màu vàng; 01 bì

thư được niêm phong ghi số 5649/PC09 có chữ ký của cán bộ niêm phong Đoàn Hoàng Huy (Cán bộ trả mẫu), Nguyễn Văn Nam (Cán bộ nhận mẫu); chữ ký của Nguyễn Minh Tâm (cán bộ niêm phong); chữ ký của Nguyễn Thanh Sơn (Phó trưởng Công an Thị trấn Dầu Tiếng), chữ ký Nguyễn Đức Thiện – Điều tra viên; hình dấu đỏ của Công an thị trấn Dầu Tiếng; chữ ký của Lê Hòa H và Nguyễn Thi Trúc Linh (người chứng kiến) và hình dấu đỏ niêm phong của phòng KTHS – Công an tỉnh Bình Dương, bên trong chứa mẫu vật sau giám định M1 = 0,0782 gam; M2=0,1322 ma túy, loại Heroin, không có giá trị sử dụng và bị cấm nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng bị cáo H dùng để sử dụng ma tuý nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Sam Sung màu hồng phấn, ghi, trắng, số IMEI: 35762508805521, có gắn sim số 0914679547; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO Reno7 Z5G, số IMEI: 869447059338437, có gắn sim số 0332845037, xác định là tài sản hợp pháp của Nguyễn Thị Trúc L và Lê Hòa H, không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho Linh và H.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho H, hiện không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lý là phù hợp.

[9] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh, điều khoản áp dụng và mức hình phạt là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Hoà H và Nguyễn Thị Trúc L phạm tội "tàng trữ trái phép chất ma tuý".

1.1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Hoà H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/11/2024.

1.2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Trúc L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án (13/6/2025).

Giao bị cáo Nguyễn Thị Trúc L cho Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ:

- 01 (một) hộp nhựa, loại hộp đựng tăm xỉa răng, có kích thước dài 8,3cm, rộng 0,6cm, cao 2,5cm;

- 01 (một) bật lửa màu xanh, có chữ Hoa Việt;

- 01 (một) miếng giấy bạc, có kích thước và hình dạng không rõ;

- 01 (một) dao lam có dòng chữ CROMA STABIL STAINLESS;

- 01 (một) sợi dây thun màu vàng;

- 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 5649/PC09 có chữ ký của Lê Phước Dũng (cán bộ niêm phong), Nguyễn Thanh Sơn (Phó trưởng Công an Thị trấn Dầu Tiếng), hình dấu đỏ của Công an Thị trấn Dầu Tiếng, chữ ký của Lê Hòa H và Nguyễn Thi Trúc Linh (người chứng kiến); chữ ký của cán bộ niêm phong Trần Hoàng Huy (Bên trả mẫu), Nguyễn Đức Thiện – Điều tra viên (Bên nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của phòng KTHS – Công an tỉnh Bình Dương, bên trong chứa mẫu vật sau giám định M1 = 0,0782 gam; M2=0,1322 ma túy, loại Heroin.

Trả lại cho bị cáo Lê Hoà H:

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO Reno7 Z5G, số IMEI: 869447059338437, có gắn sim số thêu bao 0332845037, được niêm phong trong bì thư có chữ ký của Nguyễn Đức Thiện, Hồ Phạm Như Quỳnh và hình dấu đỏ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Trúc L:

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Sam Sung màu hồng phấn, ghi, trắng, số IMEI: 357625088805521, có gắn sim số 0914679547, được niêm phong trong bì thư có chữ ký của Nguyễn Đức Thiện, Hồ Phạm Như Quỳnh và hình dấu đỏ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng.

Tịch thu ngân sách nhà nước:

- 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng được cuộn tròn và buộc bằng 01 sợi dây thun màu vàng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Hoà H, Nguyễn Thị Trúc L, mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/6/2025)./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THADS huyện Dầu Tiếng;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND thị trấn Dầu Tiếng;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Tuyền